TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 17/2021/HSST Ngày 05 tháng 7 năm 2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình;

2. Bà Giàng Thị Phượng.

Thư ký pH tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia pH toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2021/HSST- QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T - Sinh ngày: 05 tháng 8 năm 1996, tại huyện Mường La, tỉnh S La; Nơi cư trú: Bản H, xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H, con bà Lò Thị B; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021; Tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Tùng - Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1998, tại huyện Mường La, tỉnh S La; Nơi cư trú: Bản H, xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9 /12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H, con bà Lò Thị B; Vợ: Lù Thị H, bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự : Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021; Tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 5 năm 2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh - Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn Phương - Sinh ngày: 06 tháng 8 năm 1998 tại huyện Mường La, tỉnh S La; Nơi cư trú: Bản H, xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6 /12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn D, con bà Lò Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bắt tạm giữ từ 20 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021; Tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 5 năm 2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh - Có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn T - Sinh ngày 02 tháng 4 năm 2003, tại huyện Mường La, tỉnh S La; Nơi cư trú: Bản H, xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8 /12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn D, con bà Lò Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án ,tiền sự: Chưa có. Bị bắt tạm giữ từ 20 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021; Tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 5 năm 2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh - Có mặt tại pH tòa.

5. Nguyễn Văn Đ - Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1986 tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; NĐKHKTT: Thôn TY, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú tại: Thôn TV, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7 /12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, con bà Bùi Thị Hóa; Vợ Tôn Thị N; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án ,tiền sự: Chưa có. Bị bắt tạm giữ từ 20 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021; hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn , bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18.1

Địa chỉ: Tầng 3 Licogi 18.1 Tower đường Trần Quốc Nghiễm - Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại D theo pháp luật: Nguyễn Đình T - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18.1.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Văn H - Đội trưởng đội cơ giới Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18.1

Địa chỉ: xã Tây Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2021 Lò Văn có rủ Lò Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Phương và Lò Văn Tùng (đều là công nhân xây dựng tại công trình T điện Phúc Long thuộc địa phận thôn TV, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai) đi ra quán bia ở gần nhà máy T điện để cùng uống bia. Khi ra đến quán bia, nói với Đ "Có cuộn dây điện ở trên cột trụ bê tông có bán được không" Đ trả lời "Camera thấy đấy, không lấy được đâu", một lúc sau Đ nói "Hôm nay mất điện, chắc camera không thấy được đâu". Sau đó Đ lấy điện thoại gọi cho Phạm Văn S, SN 1979, trú tại thôn TV, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai hỏi "Đ bao tiền một cân" S trả lời "150.000đ một cân" nghe điện thoại xong thì Đ tắt máy và cùng với , Tùng, Phương, T ngồi uống bia xong thì đi về. Khoảng 18 giờ nhắn tin cho Đ với

nội dung "Bọn em đi làm nhé" Đ trả lời "Ừ làm cẩn thận để ý nhé" bảo với T, Tùng, Phương là anh Đ nhắn tin về rồi, thay quần áo đi thôi, sau đó Phương điều khiển xe mô tô chở , Tùng, T đi ra T điện Phúc Long nhưng thấy điện sáng và bờ bên kia sông có ánh đèn nên cả 4 người đều quay về lán. nhắn tin cho Đ "Điện sáng quá, bên kia có người câu cá không lấy được đâu" Đ trả lời "Không sao đâu, cứ đi vào, người câu cá không biết mình là ai đâu". , Tùng, T đi bộ ra gần trạm điện đi xuống suối rồi đi ra bờ sông và bơi sang bên bờ đối D thuộc bản 3 Thâu, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên sau đó bơi đến gần trụ bê tông có để cuộn dây cáp ở trên. bảo T "Trèo lên trên lật cuộn dây cáp xuống" T trèo lên thang sắt có gắn sẵn ở trụ bê tông bên cạnh đi đến vị trí để cuộn dây cáp, T tháo một đầu dây rồi thả xuống dưới nước cho , Tùng kéo sau đó T đẩy cả cuộn dây cáp rơi xuống nước và trèo thang sắt đi xuống nước. , T, Tùng gỡ cuộn dây ra và kéo lên đường đất dọc bờ sông thuộc bản 3 Thâu, xã Xuân Thượng. Do đoạn dây cáp dài và nặng nên Tùng, , T đã gập đôi đoạn dây cáp và tiếp tục kéo được khoảng 300m thì lấy điện thoại gọi cho Phương bảo Phương xuống giúp vì nặng quá. Sau đó Phương được Đ chở ra Quốc lộ 70, đi qua ban chỉ huy công trường, Phương đi bộ xuống bờ sông và bơi qua sông thì gặp Tùng, , T và tiếp tục gấp ngắn, kéo cuộn dây cáp. Khi kéo được khoảng 600m thì để cuộn dây cáp ở bờ sông, , Tùng, T, Phương bơi qua sông sang bờ bên quốc lộ 70 lấy 01 chiếc thuyền của người dân để chở cuộn dây cáp. Sau khi cả 4 người vận chuyển được cuộn dây cáp lên thuyền thì và Tùng ngồi ở trên thuyền còn Phương và T lội ở dưới sông để đẩy thuyền. Đi được khoảng 10m thì gọi điện cho Đ bảo "Đưa cuộn dây cáp đi đâu" Đ trả lời "Kéo xuống dưới trạm trộn bê tông đi", Đ gọi điện bảo S đánh ô tô ra để chở cuộn dây cáp. Sau đó Đ đi xe máy còn S đi ô tô xuống bên dưới trạm trộn bê tông, S để xe ô tô ở lề đường và cùng Đ đi xuống bờ sông đứng đợi. Khi , Tùng, T, Phương đưa thuyền đến chỗ Đ và S đứng đợi. Đ nói "Dây cáp dài và nặng lắm, chặt ra" S nghe thấy vậy đi xuống thuyền của gia đình ở gần đó cầm 01 con dao, nhặt 01 đoạn gỗ ở ven sông ném xuống gần chiếc thuyền chở cuộn dây cáp. Thấy vậy, Phương cầm dao và đoạn gỗ ngồi chặt đoạn dây cáp còn T cầm đầu dây kéo, Tùng gỡ dây trên thuyền xuống, cuộn các đoạn dây cáp lại còn Đ đứng soi đèn pin. Sau khi chặt và cuộn lại được 10 cuộn thì Tùng, T, , Phương cùng nhau vác các cuộn dây cáp lên thùng xe ô tô và ngồi ở thùng xe ô tô của S đi về nhà S, còn Đ đi xe mô tô của Đ cùng về nhà S để bán cuộn dây cáp. Tại nhà S, S mang cân lên thùng xe để cân 10 cuộn dây cáp được tổng trọng lượng là 208kg, S mua số dây cáp với giá 15.000.000đ thì Đ, Tùng, T, Phương, đều nhất trí. S lấy tiền đưa 10.000.000đ cho Đ và bảo nợ lại 5.000.000đ để mai trả hết. Đ cầm 10.000.000đ đưa lại cho 5.000.000đ và bảo mai lấy được đưa tiếp. Sau đó, Đ đi về ngủ còn , Tùng, T, Phương cùng nhau đi ăn, đi hát hết số tiền trên. Ngày 19/4/2021, hai vợ chồng S đã bán các cuộn dây cáp trên cho anh Đặng Văn N, sinh năm 1982, trú tại Thâm Bồng, Yên Thắng, Lục Yên, Yên Bái. Đến ngày 20/4/2021 Đ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của Đ, , Tùng, T, Phương. Sau đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với , Tùng, T, Phương. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/4/2021 của Hội Đ định giá tài sản tố tụng huyện Bảo Yên kết luận: Gía trị của 01 cuộn dây cáp điện, loại dây dẫn điện của cầu tháp có 05 lõi Đ có thông số 50 x 3 + 25 x 2, dài khoảng 60m có giá trị là 19.673.600đ. (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm Đ).

Tại Cáo trạng số: 17/CT-KSBY ngày 30 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố các bị cáo Lò Văn , Lò Văn Tùng, Lò Văn Phương, Lò Văn T, Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng đề N hội Đ xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lò Văn từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lò Văn Tùng từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Lò Văn Phương từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Lò Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1 là bị hại, người đại D theo ủy quyền là anh Vũ Văn H đã nhận được số tiền 20.000.000đ của các bị can bồi thường thiệt hại của 01 cuộn dây cáp điện và không có yêu cầu, đề N gì. Anh Phạm Văn S, chị Cao Thị đã được các bị cáo trả lại số tiền 10.000.000đ và không có yêu cầu, đề N gì. Anh Đặng Văn N đã được anh Phạm Văn S trả lại số tiền 10.000.000đ và không có yêu cầu, đề N gì không đề cập giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp quỹ Nhà nước các đoạn lõi dây Đ được cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, được quận vào với nhau có tổng trọng lượng là 82,3kg được

đựng trong một bao tải trắng, hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đề xuất kiến N: không.

Tại pH tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn đề N Hội Đ xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lò Văn từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nhất trí với đề N của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại pH tòa các bị cáo khai nhận như sau khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2021 bị cáo Lò Văn có rủ Lò Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Phương và Lò Văn Tùng cùng là công nhân T điện Phúc Long ra quán bia ở gần nhà mấy T điện để cùng uống bia. Khi ra đến quán bia bị cáo nói với bị cáo Đ có cuộn dây điện ở trên cột trụ bê tông có bán được không. Sau đó bị cáo Đ Liên hệ với anh S để bán dây D, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo , Tùng, T, Phương di chuyển cuộn dây điện ra khỏi trụ bê tông được khoảng hơn 600 m thì đưa cuộn dây điện lên 01 thuyền, sau đó bị cáo gọi điện cho bị cáo Đ hỏi chở cuộn dây cáp đi đâu, bị cáo Đ trả lời chở cuộn dây điện xuống dưới trạm trộn bê tông gần đó, bị cáo Đ gọi điện bảo anh S là đi xe ô tô ra gần trạm chộn bê tông để chở cuộn dây cáp điện. Các bị cáo di chuyển cuộn dây cáp điện đến trạm chộn bê tông sau đó các bị cáo chặt cuộn dây cáp điện thành nhiều đoạn nhỏ chuyển lên xe của anh S rồi anh S trở cuộn dây cáp về nhà, bị cáo Đ đi xe máy đến nhà anh S và cùng cân cuộn dây cáp điện lên được 208 kg. 02 bên thống nhất giá là 15.000.000 Đ. Anh S đưa cho bị cáo trước 10.000.000 Đ còn 5.000.000 Đ hẹn trả sau. bị cáo Đ cầm 10 triệu Đ về đưa cho bị cáo 5.000.000 Đ bị cáo cùng các bị cáo T, Phương, Tùng đã tiêu sài hết. Ngày 20 tháng 4 năm 2021 bị cáo Đ đến Công an huyện Bảo Yên tự thú, trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo Lò Văn , Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Tùng, Văn Phương, Lò Văn T đã lợi dụng sự sơ hở khi Công ty cổ phần xây dựng 18.1 tài sản để lén lút chiếm đoạt 01 cuộn dây cáp điện trị giá 19.673.600đ. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Một lần nữa khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Công ty cổ phần xây dựng 18.1, ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương,

gây tâm lý không yên tâm trong quần chúng nhân dân khi quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử thật ngH. Qua đó giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình tại pH tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngH trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Tài sản các bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn; Đại D bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ sau khi phạm tội chưa bị phát hiện, nhưng bị cáo đã tự mình đến Công an huyện Bảo Yên để trình báo về hành vi phạm tội của mình. Tại pH tòa đại D Viện kiểm sát đề N áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với hành vi của bị cáo mà cần áp dụng điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất Đ phạm giản đơn. Bị cáo là người khởi sướng, vì vậy bị cáo là người đóng vai trò thứ nhất trong vụ án; Đối với bị cáo Đ sau khi nghe bị cáo gợi ý về việc trộm cắp tài sản đã gọi điện cho anh S để liên hệ nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp Đ thời bị cáo Đ hướng dẫn các bị cáo khác thời gian địa điểm chuyển cuộn dây cáp điện. Vì vậy bị cáo Đ đóng vai trò thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo Lò văn Tùng, Lò Văn Phương và Lò văn T là những người thực hiện hành vi vì vậy các bị cáo này đóng vai trò thứ 3 trong vụ án. Cần xem xét áp dụng hình phạt cách ly bị cáo Lò Văn ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Tùng, Lò Văn Phương, Lò Văn T trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân luôn chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn TY, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, nhưng hiện nay bị cáo đang đăng ký tạm trú tại thôn TV, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PK giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Đối với anh Phạm Văn S, chị Cao Thị và anh Đặng Văn N khi mua dây cáp điện không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1 là bị hại, người đại D theo ủy quyền là anh Vũ Văn H đã nhận được số tiền 20.000.000đ của các bị cáo bồi thường thiệt hại của 01 cuộn dây cáp điện và không có yêu cầu, đề N gì. Anh Phạm Văn S, chị Cao Thị đã được các bị cáo trả lại số tiền 10.000.000đ và không có yêu cầu, đề N gì. Anh Đặng Văn N đã được anh Phạm Văn S trả lại số tiền 10.000.000đ và không có yêu cầu, đề N gì không đề cập giải quyết.

[4] Vật chứng vụ án: Tại pH tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề N nộp quỹ Nhà nước 82,3kg lõi dây Đ đã thu giữ được trong quá trình điều tra, được đựng trong một bao tải trắng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Bảo Yên, tỉnh lào Cai. Cần tịch thu nộp quỹ Nhà nước là phù hợp.

01 bao tải trắng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Bảo Yên, tỉnh lào Cai, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn , Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Phương, Lò Văn Tùng, Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo Lò Văn 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo Lò Văn Tùng 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bị cáo Lò Văn Phương 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Lò Văn T 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mường La, tỉnh S La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước các đoạn lõi dây Đ được cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, được quận vào với nhau có tổng trọng lượng là 82,3kg

được đựng trong một bao tải trắng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Bảo Yên, tỉnh lào Cai.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải trắng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Bảo Yên, tỉnh lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, N quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các bị cáo Lò Văn , Nguyễn Văn Đ, Lò Văn Phương, Lò Văn Tùng, Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Bình - Giàng Thị Phượng **Vũ Quang Đại**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Sở tư pháp;
- TTTGPL.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án dân sự Bảo Yên;
-Lưu: HSVA.

T/M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Vũ Quang Đại